

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/DS-ST

Ngày: 18/10/2018

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2018/TLST-DS, ngày 12/6/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 993/2018/QĐST-DS, ngày 24/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần M

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89, Láng Hạ, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1987. (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2018)

Địa chỉ: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: K4/173A, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Anh V có đơn vắng mặt, anh H vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2017, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 22/11/2013, anh Võ Minh H có ký kết hợp đồng tín dụng số 20131119-100225-0013 với Ngân hàng thương mại cổ phần M vay số tiền 42.000.000đ, lãi suất thỏa thuận là 2,91%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng anh Võ Minh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M số tiền 59.460.000đ bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.458.000đ, tháng cuối cùng trả 2.926.000đ. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ

ngày 01/01/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Võ Minh H đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M 03 kỳ với tổng số tiền 7.374.000đ. Kể từ ngày 03/3/2014 đến nay, anh Võ Minh H không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng thương mại cổ phần M. Mặc dù, Ngân hàng thương mại cổ phần M đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc anh H trả nợ nhưng anh H vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần M. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh H phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần M tổng số tiền 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ.

Đối với anh Võ Minh H\ đã được Tòa án xác minh địa chỉ hiện nay anh Hiền vẫn đang sinh sống tại địa chỉ K4/173A, khu phố 2, phường H, thành phố Ba, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh H theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 474, 476 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần M. Buộc anh Võ Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M tổng số tiền 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ngân hàng thương mại cổ phần M khởi kiện yêu cầu anh Võ Minh H phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần M tổng số tiền 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Ngân hàng thương mại cổ phần M là nguyên đơn, anh Võ Minh H là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Võ Minh H hiện đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Anh Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn này được anh V làm và nộp tại Tòa án ngày 24/8/2018. Bị đơn anh Võ Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Ngân hàng thương mại cổ phần M yêu cầu anh Võ Minh H trả tổng số tiền của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ. Ngân hàng thương mại cổ phần M đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn, giấy xác nhận giải ngân cho khách hàng... Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần M là có căn cứ nên được chấp nhận, vì các chứng cứ Ngân hàng thương mại cổ phần M cung cấp là hợp lệ và thể hiện anh H vi phạm hợp đồng tín dụng. Do đó, buộc anh H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần M tổng số tiền là 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[5] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Võ Minh H.

Buộc anh Võ Minh H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần M tổng số tiền là 52.086.000đ. Trong đó, nợ gốc là 38.451.565đ, tiền lãi trong hạn là 13.634.435đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Anh Võ Minh H phải chịu 2.604.300đ án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần M được nhận lại số tiền 1.302.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 007510 ngày 29/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào